

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LÂM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 318/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 26/8/2020

V/v: “Ly hôn và tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Huy Cự

2. Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lưu Văn A - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 120/2020/TLST – HNGĐ ngày 27/4/2020 về tranh chấp: “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/7/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị LTH, năm sinh 1979; đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 1, xã Kim Lan, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội; chỗ ở: Đội 2, thôn Ngọc Động, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội. “Có mặt”.

- *Bị đơn:* Anh ĐVK, năm sinh 1980; đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 1, xã Kim Lan, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội; chỗ ở: Đội 15, thôn Khoan tế, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội. “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, Chị LTH trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Anh chị đăng ký kết hôn ngày 02/01/2004 tại Ủy ban nhân dân Kim Lan, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, anh chị kết hôn trên cơ sở

tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là Anh ĐVK hay rượu chè cờ bạc rồi về nhà đánh đập vợ con làm ảnh hưởng hạnh phúc gia đình và tâm lý các con. Chị LTH khuyên giải nhiều lần nhưng Anh ĐVK vẫn không thay đổi tính nết. Tháng 3/2019 do mâu thuẫn nghiêm trọng nên Chị LTH sống ly thân từ đó cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay Chị LTH xác định không còn tình cảm với Anh ĐVK nên đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu D, sinh ngày 11/11/2004, cháu L, sinh ngày 15/6/2011, N, sinh ngày 18/11/2014. Chị xin nuôi cả ba cháu không yêu cầu Anh ĐVK cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị đang nuôi cả ba cháu.

Về tài sản chung vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh ĐVK trình bày:

Về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, con chung, tài sản chung Anh ĐVK nhất trí với phần trình bày của Chị LTH. Về mâu thuẫn vợ chồng: Vợ chồng chỉ cãi nhau bình thường như vợ chồng khác, có lúc đi làm về mệt mỗi thì vợ tôi lại cáu gắt, nói nọ, nói nọ, trong lúc nóng giận có tát vợ nhưng không gây thương tích cho vợ. Tháng 8/2019 thì vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay không còn quan hệ gì. Nay tình cảm vợ chồng vẫn còn nên đề nghị đoàn tụ. Về con chung nếu ly hôn Anh ĐVK đồng ý để Chị LTH nuôi cả 03 cháu, về tài sản cũng không đề nghị tòa giải quyết.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết cho Chị LTH được ly hôn với Anh ĐVK; về con chung: Giao 03 con chung cho Chị LTH nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với Anh ĐVK; tài sản chung: Không phải giải quyết; về án phí: Chị LTH phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Về thẩm quyền giải quyết vụ án do Chị LTH có đơn yêu cầu ly hôn với Anh ĐVK có nơi cư trú tại xã Kim Lan, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa lần hai Anh ĐVK vắng mặt, căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn thương yêu, tôn trọng nhau nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, thường xảy ra đánh cãi chửi nhau. Năm 2019 thì vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không còn quan hệ gì. Anh ĐVK muốn đoàn tụ gia đình nhưng không đưa ra biện pháp gì thuyết phục, Chị LTH nhiều lần làm đơn ly hôn. Vì vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với Anh ĐVK là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung vợ chồng: Vợ chồng có 03 con chung là cháu D, sinh ngày 11/11/2004, cháu L, sinh ngày 15/6/2011, N, sinh ngày 18/11/2014. Chị LTH xin nuôi cả ba cháu, Anh ĐVK đồng ý để Chị LTH nuôi 03 cháu. Xét khả năng của chị nuôi 03 cháu đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu, mặt khác cháu D và cháu L nguyện vọng xin ở với mẹ, còn cháu N còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của người mẹ. Thực tế từ năm 2019 đến nay Chị LTH vẫn nuôi dưỡng các cháu bình thường. Do đó, chấp nhận để Chị LTH nuôi 03 cháu là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung do Chị LTH không yêu cầu nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với Anh ĐVK.

[4]. Về tài sản chung vợ chồng: Anh chị không yêu cầu nên Tòa án không phải giải quyết.

[5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị LTH phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị LTH được ly hôn với Anh ĐVK.
2. Về con chung: Giao Chị LTH nuôi dưỡng các cháu: Đình Ngọc Dung, sinh ngày 11/11/2004; Đình Diệu Linh, sinh ngày 15/6/2011; N, sinh ngày 18/11/2014. Tạm

hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của Anh ĐVK cho đến khi các cháu 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu thay đổi khác.

Anh ĐVK có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung vợ chồng: Không phải giải quyết.

4. Về án phí: Chị LTH phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai số AA/2010/0005173 ngày 27/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm, nay chuyển thành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị LTH có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh ĐVK có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết Bản án hoặc ngày nhận được Bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND h. Gia Lâm;
- Chi cục THADS h. Gia Lâm;
- TANDTP. Hà Nội;
- UBND xã, TThơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;
- Lưu: Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Hồng Quang